MỤC LỤC

Trang

I. Thông tin chung 3

1. Thông tin khái quát 3
2. Qúa trình hình thành và phát triển 3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4
   - 4.1 Mô hình quản trị 4
   - 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý 5
   - 4.3 Các công ty con, công ty liên kết 6
5. Định hướng phát triển 6
   - 5.1 Các mục tiêu phát triển của Công ty 6
   - 5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn 6
6. Các rủi ro 7

II. Tình hình hoạt động trong năm 7

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 7
2. Tổ chức và nhân sự 8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 11
4. Tình hình tài chính 11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 12

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 13

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 13
2. Tình hình tài chính 14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 15
   - 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 15
   - 4.2 Hoạt động đầu tư 16

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 16

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 16

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 16
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty16
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị 16

V. Quản trị Công ty 17

1. Hội đồng quản trị 17
2. Ban kiểm soát 19
3. Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát 20

VI. Báo cáo tài chính 20

1. Ý kiến kiểm toán 20
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 23

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG PHÚ HỮU
Năm báo cáo : 2016

I. Thông tin chung :

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU
- Tên Tiếng Anh: Phu Huu NewPort Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309444635
- Vốn điều lệ: 161.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.62888809
- Số fax: 08.62887980
- Website:
- Mã số thuế: 0309444635
- Mã cổ phiếu : CPH

2. *Quá trình hình thành và phát triển*

a. *Thành lập:*

Công ty cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty TNHH Sài Gòn Container, Công ty Cổ Phần Hàng Hải Phú Hải và Công ty TNHH DV Bốc Xếp Bình Mỹ.

Ngày 22/09/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309444635 lần đầu, và đã thay đổi tên Công ty, vốn điều lệ lần 6 vào ngày 14 tháng 05 năm 2015, để đầu tư xây dựng phát triển khu đất 24ha, việc xây dựng Tân Cảng - Phú Hữu nhằm giảm bớt áp lực lưu lượng tàu ra vào sông Sài Gòn - hiện đang quá tải, đồng thời phù hợp với đề án quy hoạch nhóm cảng số 5 theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và thành phố Hồ Chí Minh.

Giai đoạn từ tháng 06/2007 đến hết tháng 12/2008 Công ty triển khai xây dựng hệ thống cầu cảng, bến bãi, đầu tư trang thiết bị, tuyển dụng, đào tạo CBCNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức chuẩn bị cho việc đưa Cảng kinh doanh khai thác đầu năm 2009.

b. Các sự kiện khác:

Tháng 7/2010 Cục Hàng hải và Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền nam đã cấp giấy phép đưa cầu cảng đi vào hoạt động.

Nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao năng suất xếp dỡ Container tại Cảng, Công ty đã đầu tư 03 cẩu QC với tổng vốn đầu tư là : 4.124.500 USD

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương, bốc xếp hàng hóa cảng biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần.

- *Địa điểm kinh doanh:*

Tân Cảng - Phú Hữu tại Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là **Đại hội đồng cổ đông**.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần Tân Cảng - Phú Hữu. Hội đồng quản trị hiện nay gồm : 6 thành viên.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Ban kiểm soát hiện nay gồm: 3 thành viên.

Ban giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị và đồng thời tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật. Ban giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :

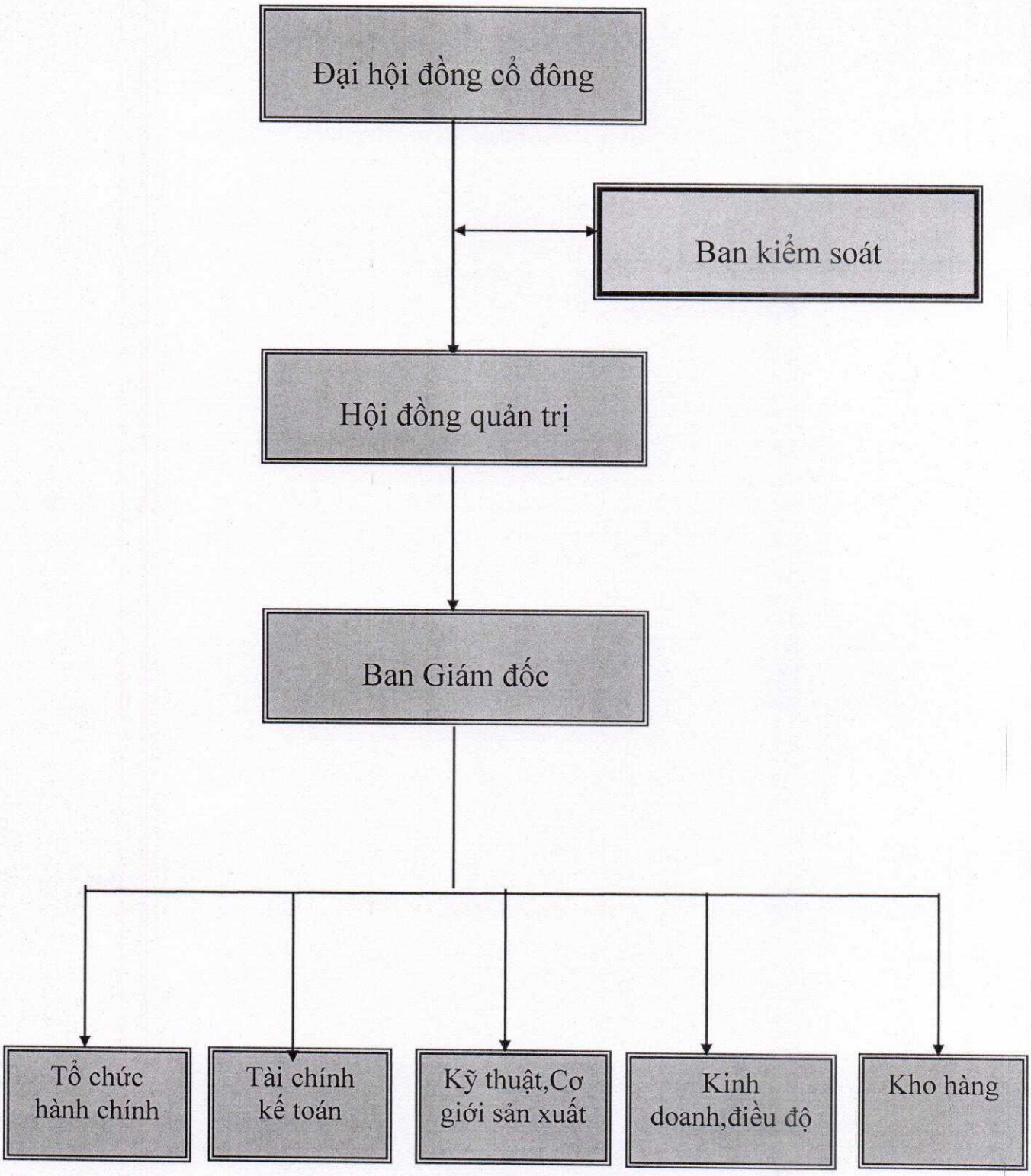

4.3 Các công ty con, công ty liên kết : không có.

5. *Định hướng phát triển.*

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tháng 7/2015 Hợp tác với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để khai thác nguồn hàng Container xuất - nhập. Cung cấp dịch vụ vendor cho TCT Tân Cảng Sài Gòn.

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ cung cấp ngoài chức năng kinh doanh chính là khai thác bến cảng như hiện nay theo hình thức mở rộng hợp tác kinh doanh với các đối tác, đặc biệt là các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực logistics, các đơn vị forwarding quốc tế có nhu cầu về các hợp đồng thầu phụ chuyển tiếp hàng hóa bằng sà lan, xếp dỡ hàng hóa siêu trường siêu trọng.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty trong thời gian tới, tập trung vào các vấn đề sau :

Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng. Phối hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nhằm khai thác hiệu quả cở sở hạ tầng đã được đầu tư nâng cấp..

Cùng Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé tiếp tục đầu tư mở rộng 220m cầu cảng còn lại.

Nỗ lực tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước để cân đối nhu cầu đầu tư và phát triển khi cần thiết.

Nâng cao chất lượng tuyển dụng và đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh doanh của công ty.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện các biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

6. *Các rủi ro:*

Rủi ro về kinh tế : Tình hình kinh tế, tài chính trong năm 2016 vẫn chưa ổn định, và đã ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế nước ta. Sản xuất kinh doanh chưa ổn định

và trữ lượng hàng tồn kho nhiều từ đó làm cho sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua Cảng giảm mạnh, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro trong cạnh tranh : Hiện nay cở sở hạ tầng của Công ty đã cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê để khai thác, việc khai thác kinh doanh của công ty chủ yếu làm dịch vụ cho Tổng Công ty TCSG, nên việc cạnh tranh của công ty không nhiều.

Rủi ro về giá nhiên liệu : Tình hình giá nhiên liệu, vật tư thiết bị trong năm qua có chiều hưởng giảm nhẹ, nhưng chưa ổn định nên vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành dịch vụ đầu ra của Công ty.

Rủi ro về giao thông : Hiện tại đường nối Tân Cảng - Phú Hữu ra đường Nguyễn Duy Trinh đã hoàn thành. Tuy nhiên việc hạn chế tải trọng và thời gian từ đường Nguyễn Duy Trinh ra xa lộ Hà Nội và các trục đường chính về Tp.HCM và Đồng Nai – Bình Dương là trở ngại lớn đối với hàng hóa ra vào Cảng và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD khai thác tại Tân Cảng - Phú Hữu.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trong năm 2016 công ty tập trung chủ yếu đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu khai thác mặt hàng container, nên việc khai thác kinh doanh trong năm 2016 vẫn chưa mang lại hiệu quả như ban đầu đề ra.

Trong năm 2016 công ty vẫn phải tính đủ chi phi khấu hao thiết bị trong tình hình nguồn thu vẫn còn thấp do cở sở hạ tầng phần lớn dành cho đầu tư nâng cấp, nên phạm vi khai thác kinh doanh không còn nhiều, việc hệ thống giao thông bị hạn chế về thời gian và tải trọng cũng gây không ít khó khăn cho hoạt động khai thác kinh doanh của công ty. Nhưng Công ty cũng đã vượt qua giai đoạn khó khăn, tình hình sản xuất kinh doanh dần đi vào ổn định, Công ty đã bắt đầu hoạt động có lãi.

BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Kết quả năm 2016	So sánh kết quả năm 2016 với kế hoạch 2016	
					Số tiền	Tăng giảm (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	144.500	55.904	-88.596	38,69%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.600	13.765	-14.835	48,13%
3	Thuế TNDN	Triệu đồng	6.292	2.612	-3.680	41,51%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.308	11.152	-11.156	49,99%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	15,44%	19,95%		

2. *Tổ chức và nhân sự :*

– **Danh sách Ban điều hành:** (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

2.1 Giám đốc công ty :

Ông ĐỚI THANH HẢI : Giám đốc Công ty (bổ nhiệm từ tháng 03/2015)

Họ và tên : ĐỚI THANH HẢI

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/08/1963

Nơi sinh : Thanh Hóa

Số chứng minh nhân dân : 025833810 do CA.TP.HCM cấp ngày 22/08/2014

Quốc tịch : Việt nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Quang Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : 20 Đường 51, Khu phố 3, Phường Cát Lái, Quận 2

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế

Qúa trình công tác :

- Giám đốc Công ty Tân Cảng 128, Giám đốc Công ty Tân Cảng Miền Trung, Phó Giám đốc kinh doanh Công ty Kho Vận Tân Cảng.

Chức vụ công tác hiện nay :

+ Giám đốc Công ty Tân Cảng – Phú Hữu

+ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

2.2 Phó Giám đốc Công ty :

Ông Nguyễn Thái Hải : Phó Giám đốc công ty (được bổ nhiệm từ tháng 03/2015)

Họ và tên **: Nguyễn Thái Hải**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/06/1966

Nơi sinh : Hải Phòng

Số chứng minh nhân dân : 022206948 do CA TP.HCM cấp 01/09/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bến Tre

Địa chỉ thường trú : 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế

Qúa trình công tác : Phó Giám đốc ICD Cảng Bến Nghé

Các chức vụ công tác hiện nay :

+ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu :

+ Số lượng cổ phần đại diện : không

+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 4.438 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.03%

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

2.3 Kế toán trưởng Công ty :

Ông Nguyễn Văn Hậu : Kế toán trưởng công ty

Họ và tên **: Nguyễn Văn Hậu**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/12/1978

Nơi sinh : Bình Định

Số chứng minh nhân dân : 211508531 do CA Bình Định cấp 01/02/2005

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Định

Địa chỉ thường trú : 11/14 QL 13, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế

Qúa trình công tác :

Từ tháng 3/2005 đến 03/2014 Công tác tại Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

Các chức vụ công tác hiện nay :

+ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu :

+ Số lượng cổ phần đại diện : không

+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 692 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.0043%

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Những thay đổi trong ban điều hành : Trong năm 2016 Ban điều hành không có sự thay đổi về chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc.

Số lượng cán bộ, nhân viên : Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 104 người. Tiền lương thực hiện bình quân năm 2016 là 6,5 triệu đồng.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động luôn được cải thiện và nâng cao. Chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần của người lao động, đồng thời luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm, khám chữa bệnh đình kỳ... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự nghiệp phát triển của Công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :*

Tháng 7/2015 công ty triển khai công tác đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác hàng container. đến tháng 8/2016 công ty đưa một phần cở sở hạ tầng đã đầu tư hoàn thành vào khai thác kinh doanh.

4. *Tình hình tài chính*

a). Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	170.322.875.639	290.912.076.349	170,80%
Doanh thu thuần	24.252.860.191	52.753.205.551	163,52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.047.868.570	13.745.481.766	2104,5%
Lợi nhuận khác	578.254	19.726.718	2.104,5%
Lợi nhuận trước thuế	3.043.446.821	13.765.161.468	2.104,5%
Lợi nhuận sau thuế	3.043.446.821	11.152.935.044	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		5,06%	

b). Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	10.36	3.14	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	10.36	3.14	

TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	 0.06 0.064	 0.4 0.69	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 0.142	 0.181	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	 0.125 0.019 0.018 0.126	 0.211 0.065 0.038 0.261	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a). Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 16.100.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : không có.
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành : 10.000 đồng/cổ phần.

b). Cơ cấu cổ đông:

Danh muc	Cổ đông		
	Gía trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông
1. Cổ đông sáng lập	76.968.000.000	47,8%	3
2. Cổ đông ngoài công ty	84.032.000.000	52,2%	286

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e). Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2016 giao thông đường bộ kết nối Công ty với trục đường chính đã hoàn thành, nên việc khai thác kinh doanh của Công ty tương đối ổn định do đó hiệu quả kinh doanh trong năm 2016 có phần khả quan hơn năm 2015.

Trong điều kiện khai thác kinh doanh như trên, Ban lãnh đạo công ty đã cố gắng phát huy năng lực hoạt sẵn có của công ty để dần đưa công ty đi vào khai thác kinh doanh ổn định và phát triển, đảm bảo thu nhập của CBCNV và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về kinh doanh và quản lý tài chính.

2. Tình hình tài chính :

a). Tình hình tài sản :

Tổng tài sản Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2016 là 290.912.076.349 đồng tăng 120.589.200.710 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân số sau :

Đơn vị tính : VNĐ

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	+ 629.018.064 đồng	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	- 72.129.528.307 đồng	Số dư tính đến ngày 31/12/2016 giảm 72.129.528.307 đồng trong đó :tiền mặt tăng là 629.694.900 đồng, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn là giảm 2.951.447.426 đồng, tiền gửi có kỳ hạn giảm 73.807.775.781 đồng
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	+ 39.148.024.620 đồng	
Trong đó :		
Phải thu khách hàng	+35.714.553.111đồng	Phải thu khách hàng TCT Tân

		cảng Sài Gòn tăng 34.424.955.495 đồng, khách hàng khác 1.173.336.048 đồng.
4. Hàng tồn kho	+ 10.477.310 đồng	
Trong đó :		
Tồn kho nhiên liệu	+ 10.477.310 đồng	Tăng 10.477.310 đồng do nhiên liệu chưa xuất sử dụng
5. Tài sản ngắn hạn khác	+10.282.117.001 đồng	Chi phí trả trước ngắn hạn tăng 10.282.117.001 đồng trong đó khoản thuế GTGT được khấu trừ tăng 10.299.374.149 đồng. Giảm chi phí trả trước ngắn hạn: 17.257.148 đồng
B. Tài sản dài hạn	+119.960.182.646đồng	
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	- 4.150.904.859 đồng	
a. Tài sản cố định hữu hình	- 4.150.904.859 đồng	
Nguyên giá		
Khấu hao	- 4.150.904.859 đồng	
b. Tài sản cố định thuê tài chính		
c. Tài sản cố định vô hình		
d. Chi phí xây dựng cơ bản dỡ dang	+123.789.301.065đồng	
3. Đầu tư bất động sản		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác		

b). Tình hình nợ phải trả :

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2016 là 290.912.076.349 đồng tăng 120.589.200.710 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Nợ phải trả		
I. Nợ ngắn hạn	+ 24.214.600.771 đồng	
1. Vay và nợ ngắn hạn		
2. Phải trả cho người bán	+ 6.457.969.383đồng	Tăng + 5.753.000.000đồng do phải tiền thuê cơ sở hạ tầng với Cty TNHH MTV Cảng Bến Nghé. Tăng + 469.918.500 đồng do phải trả Cty TNHH Container Sài Gòn.
3. Người mua trả tiền trước	- 182.166.068 đồng	
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	+ 2.599.300.385đồng	
5. Phải trả người lao động	+1.472.024.662 đồng	
6. Chi phí phải trả		
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	+ 101.315.144đồng	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	- 120.900.000 đồng	
II. Nợ dài hạn		
B. Vốn chủ sở hữu	+ 11.143.125.225đồng	
I. Vốn chủ sỡ hữu	+ 11.143.125.225đồng	
1. Vốn đầu tư của chủ sỡ hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần		
3. Cổ phiếu quỹ		
4. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu		
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	+ 8.249.193.722 đồng	

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Trong năm 2016 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

a). Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2017 :

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự kiến tình hình năm 2017, Ban điều hành Công ty xây dựng Định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu như sau :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	KH năm 2017	% so với TH 2017
1	Tổng doanh thu	55.924	224.101	24,95%
2	Tổng chi phí	42.159	185.986	22,67%
3	Lợi nhuận trước thuế	13.765	38.115	36,11%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.612	7.623	34,26%
5	Lợi nhuận sau thuế	11.152	30.492	36,57%

b). Hoat động đầu tư :

Trong năm 2017 công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện nâng cấp cơ sở hạ tầng.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán* :*không có*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Việc giao thông đường bộ vẫn còn hạn chế nên hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tốc độ phát triển cảng biển diễn ra khá nhanh, năng lực thông qua cụm cảng Tp.HCM, nhóm cảng biển số 5 vượt qua nhu cầu của thị trường dẫn đến trình trạng cạnh tranh gay gắt và quyết liệt hơn.

Năm 2017 Công ty dự kiến hoàn thành đầu tư nâng cấp cở sở hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu về khai thác hàng hóa.

Trong điều kiện khó năm nêu trên, Công ty vẫn cố gắng khai thác kinh doanh phấn đấu hoàn thành như kế hoạch đề ra, Ban lãnh đạo công ty cũng đã cố gắng đảm bảo thu nhập và các chế độ cho người lao động.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Ban Giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đề ra là phát triển bền vững, từng bước đưa

hoạt động Công ty ngày càng phát triển và đi vào có lãi. Ban Giám đốc đã có báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra điều chỉnh về chiến lược khai thác kinh doanh khi nguồn hàng có sự thay đổi.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :*

Năm 2017 Hội đồng quản trị sẽ bám sát các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2017 đã thông qua. Trong quá trình quản lý, HĐQT kết hợp giữa dự báo và tình hình thực tế để định hướng đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra, đẩy mạnh việc khai thác kinh doanh khi tuyến đường kết nối giữa Công ty với trục đường chính đã hoàn thành vào cuối năm 2013.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- **Thành viên :**

Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 gồm 06 thành viên, trong đó 01 thành viên trực tiếp tham gia điều hành và 05 thành viên không điều hành, bao gồm :

Thành viên hội đồng quản trị tham gia điều hành :

+ Ông Đới Thanh Hải	Giám đốc

Thành viên hội đồng quản trị không tham gia điều hành :

+ Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Chủ tịch HĐQT
+ Ông Đặng Hoài Giang	Thành viên HĐQT
+ Ông Ngô Minh Thuấn	Thành viên HĐQT
+ Ông Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT
+ Ông Lê Hữu Chí	Thành viên HĐQT

Cơ cấu của Hội đồng quản trị :

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Nguyễn Ngọc Thảo	Chủ tịch HĐQT	2.100.843	13,049%
2	Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT.	2.103.078	13,063%
3	Đặng Hoài Giang	Thành viên HĐQT	2.212.227	13,74%
4	Lê Hữu Chí	Thành viên HĐQT	1.749.581	10,87%
5	Ngô Minh Thuấn	Thành viên HĐQT	3.220.000	20%
6	Đới Thanh Hải	Thành viên HĐQT	2.595.320	16,12%

a). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban

b). Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 thành viên, trong đó có 05 thành viên không trực tiếp điều hành. Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty có 06 cuộc họp gồm các nội dung như sau :

Phiên họp	Số thành viên dự họp	Nội dung
13/01/2016	5/5	- Thống nhất hoàn tất việc bàn giao giữa giám đốc mới và Ban quản lý điều hành cũ. Tiến hành thủ tục đề cử người đại diện vốn của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ông Ngô Minh Thuấn tham gia vào HĐQT theo đúng thủ tục pháp lý.
20/01/2016	5/5	- Thống nhất tiến hành thực hiện dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Công ty CP Tân Cảng – Phú Hữu. Giao Giám đốc quy hoạch tổng thể các hạng mục cần thiết đầu tư theo trình tự. Phân kỳ đầu tư dự án căn cứ theo tình hình SXKD thực tế của Công ty báo cáo CT.HĐQT.
04/04/2016	3/3	- Thông nhất công tác đầu tư xây dựng nâng cấp cảng Tân cảng Phú hữu.Công tác điều hành, nhân sự của Công ty CP Tân Cảng Phú Hữu. Phương án huy động vốn đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Tân cảng phú hữu.
12/04/2016	5/5	- Thống nhất thông qua việc Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé sẽ xây dựng giai

		đoạn 2 cầu cảng Tân cảng – phú hữu.
24/06/2016	6/6	- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Đông Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cảng Tân Cảng Phú Hữu.
07/07/2016	6/6	- Thống nhất chủ trương thành lập Công ty Tiếp Vận Tân Cảng – Phú Hữu thực hiện việc giám sát chất lượng dịch vụ xếp dỡ tại cảng.

c). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên không điều hành là Ông Đặng Hoài Giang, Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Ông Lê Hữu Chí, Ông Lê Quốc Việt, Ông Ngô Minh Thuấn. Ông Đặng Hoài Giang có kiến thức sâu rộng và kinh trong lĩnh vực tài chính kế toán. Ông Nguyễn Ngọc Thảo có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực kinh tế vận tải biển Ông Lê Hữu Chí có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực xếp dỡ vận chuyển hàng cont. Ông Lê Quốc Việt có kiến thức và kinh nghiệm về lĩnh vực kỹ thuật sửa chữa các phương tiện thiết bị. Ông Ngô Minh Thuấn có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực kinh tế vận tải biển. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc quản lý tài chính, sửa chữa máy móc thiết bị, xây dựng tầm nhìn chiến lược, và kế hoạch hoạt động của Công ty.

d). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

e). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều đã tham gia khóa học về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát :

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên :
  - + Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc : Trưởng Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).
  - + Bà Lê Thị Huyền : Thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).
  - + Ông Nguyễn Trung Hải : Thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).

- Cơ cấu của Ban kiểm soát :

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Nguyễn Lê Bảo Quốc	Trưởng Ban kiểm soát	389	0,0024%
2	Lê Thị Huyền	Thành viên BKS		
3	Nguyễn Trung Hải	Thành viên BKS		

b). Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 như sau :

+ Kiểm soát, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Xem xét Báo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán, về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến kiểm toán viên độc lập. Ban kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

+ Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc để nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động các tháng, quý tiếp theo, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2017. Từ đó, Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: không phát sinh

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

V. Báo cáo tài chính

1/. Ý kiến kiểm toán :

Công ty TNHH Kiểm toán VaCo

Địa chỉ : Lầu 6 tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại : 08. 38406618 Fax : 08. 38406616

Email : vacohcm@vaco.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

Kính gửi : Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2017, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết qủa hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh

giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP.HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2016

Thay mặt và đại diện cho

chi nhánh thành phố Hồ chí Minh

CTY TNHH KIỂM TOÁN VACO

KIỂM TOÁN VIÊN	**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**
(đã ký)	**(đã ký)**
NGUYỄN NGỌC THẠCH	**NGUYỄN ĐỨC TIẾN**
Số giấy CNĐKHNKT : 1822.2014-156-1	Số giấy CNĐKHNKT : 0517-2013-156-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp	Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

CTY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU
Khu Phố 4, P.Phú Hữu, Quận 9
Mã số thuế : 03 09 444 635

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2016

Đvt : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		**108.192.911.873**	**107.563.893.809**
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		**25.830.581.303**	**97.960.109.610**
1 Tiền	111	V01	2.330.581.303	4.652.333.829
2 Các khoản tương đương tiền	112		23.500.000.000	93.307.775.781
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V02		
1 Chứng khoán kinh doanh	121			
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		**71.817.858.342**	**9.351.906.282**
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		35.598.291.543	7.848.106.208
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		35.714.553.111	1.517.802.116
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (*)	134			
5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6 Các khoản phải thu khác	136	V03	505.013.688	62.402.288
7 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			(76.404.330)
8 Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV Hàng tồn kho	140	V04	**15.445.982**	**4.968.672**
1 Hàng tồn kho	141		15.445.982	4.968.672
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V Tài sản ngắn hạn khác	150		**10.529.026.246**	**246.909.245**

1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		49.612.851	66.869.999
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.479.413.395	180.039.246
3 Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	V05		
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5 Tài sản ngắn hạn khác	155			
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		**182.719.164.476**	**62.758.981.830**
I Các khoản phải thu dài hạn	210			
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2 Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3 Vốn kinh doanh ở đơn vị phụ thuộc	213			
4 Phải thu dài hạn nội bộ	214	V06		
5 Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6 Phải thu dài hạn khác	216	V07		
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II Tài sản cố định	220		**58.929.863.411**	**62.758.981.830**
1Tài sản cố định hữu hình	221	V08	58.929.863.411	62.758.981.830
- Nguyên giá	222		81.459.126.688	81.137.340.248
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(22.529.263.277)	(18.378.358.418)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	V09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3 Tài sản cố định vô hình	227	V10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III Bất động sản đầu tư	230	V12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		123.789.301.065	
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		123.789.301.065	
V Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1 Đầu tư vào công ty con	251			
2 Đầu tư vào công ty liên kết	252			
3 Đầu tư vốn góp vào đơn vị khác	253			
4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			

(*)				
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI Tài sản dài hạn khác	260			
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V14		
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V21		
3 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
3 Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			**290.912.076.349**	**170.322.875.639**
NGUỒN VỐN	**Mã số**	**Thuyết minh**	**Số cuối kỳ**	**Số cuối kỳ**
1	2	3		
A NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 +330)	300		**119.677.282.300**	**10.231.206.815**
I Nợ ngắn hạn	310		34.445.807.586	10.231.206.815
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V15	14.368.500.047	9.288.778.363
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		138.217.509	320.383.577
3 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		2.625.840.754	26.540.369
4 Phải trả người lao động	314	V16	1.850.372.448	378.347.786
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6 Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V17		
7 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V18	118.815.144	17.500.000
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.12	78.756.720	199.656.720
13 Qũy bình ổ giá	323			
14 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II Nợ dài hạn	330			
1 Phải trả dài hạn người bán	331			
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V19		
3 Chi phí phải trả dài hạn	333			
4 Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	V20		
5 Phải trả nội bộ dài hạn	335	V21		
6 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7 Phải trả dài hạn khác	337			
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			

9 Trái phiếu chuyển đổi	339			
10 Cổ phiếu ưu đãi	340			
11 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12 Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13 Qũy phát triển khoa học và công nghệ	343			
B VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		**171.234.794.049**	**160.091.668.824**
I Vốn chủ sở hữu	410	5.13	**171.234.794.049**	**160.091.668.824**
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		161.000.000.000	161.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412			
3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4 Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5 Cổ phiến quỹ (*)	415			
6 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8 Quỹ đầu tư phát triển	418		1.985.600.327	1.995.410.146
9 Qũy hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10 Qũy khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
9 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.249.193.722	(2.903.741.322)
10 Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1 Nguồn kinh phí	432	V23		
2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			**290.912.076.349**	**170.322.875.639**

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu
Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Q9-TPHCM
MST : 03 09 444 635

Mẫu số B 02 -DN
Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Năm 2016

Đơn vị tính :VND

Diễn giải	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		**52.753.205.551**	**24.252.860.191**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		**52.753.205.551**	**24.252.860.191**
4. Giá vốn hàng bán	11		39.720.440.267	**21.489.922.331**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		**13.032.765.284**	**2.762.937.860**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.151.964.122	1.595.165.806
7. Chi phí tài chính	22	VI.28		
- Trong đó : Chi phi lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.439.247.640	1.310.235.096
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		**13.745.481.766**	**3.047.868.570**
11. Thu nhập khác	31		19.726.718	578.254
12. Chi phí khác	32		47.016	5.000.003
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		19.679.702	(4.421.749)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		**13.765.161.468**	**3.043.446.821**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	2.612.226.424	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		**11.152.935.044**	**3.043.446.821**
18.Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		652	189

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu
Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Q9-TPHCM

MST : 03 09 444 635

Mẫu số B 02 -DN

Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2016

Đơn vị tính : Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đên cuối quý này	
			Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SXKD				
1- Lợi nhuận trước thuế	01		**13.765.161.468**	**3.043.446.821**
2- Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.105.904.859	4.097.273.784
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		(76.404.330)	76.404.330
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04		(1.773.324)	(3.430.847)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.150.190.798)	(1.589.649.716)
Chi phí lãi vay	06			
Các điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**14.687.697.875**	**5.624.044.372**
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(39.148.024.620)	(6.958.135.527)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(10.477.310)	1.893.881
(Tăng)/giảm các khoản phải trả	11		6.457.969.383	2.555.879.951
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		17.257.148	60.400.048

Tiền lãi vay đã trả	13		(1.615.258.263)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(130.709.819)	(83.506.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(19.741.545.606)**	**1.200.576.725**
II. Luu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(156.034.953.177))	(1.517.802.116)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22			
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24			
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.150.190.798	1.589.649.716
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(152.884.762.379)**	**71.847.600**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			**75.649.810.000**
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		**100.496.779.678**	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**100.496.779.678**	**75.649.810.000**

Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(72.129.528.307)**	**76.922.234.325**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**97.960.109.610**	**21.037.875.285**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**		**25.830.581.303**	**97.960.109.610**

2/. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán năm 2016 trên website Công ty www.phuhuuport.com

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Nguyễn Ngọc Thảo